

Số: 669/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 551/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Trần Đức K, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số B nhà A, TT Bộ C, A, phường P, quận B, Thành Phố Hà Nội.

Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số G ngách D T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Đức K và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức K và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội công nhận kết hôn ngày 25/12/2017. Hôn nhân của anh K, chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh K, chị H chung sống ở nhiều nơi khác nhau đến năm 2023 thì anh K, chị H chuyển về sống tại số G ngách D T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Mâu thuẫn vợ chồng anh K, chị H phát sinh trong quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Anh K, chị H đã sống ly thân nhau một năm nay. Nay anh K, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Xác nhận Trần Đức K và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Trần Đ (N), sinh ngày 24/6/2018. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi con chung Trần Đ. Ghi nhận sự tự nguyện của anh K cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 08 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cản.

2.3. Về chia tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Đức K và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về nợ: Anh Trần Đức K và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Án phí: Anh Trần Đức K tự nguyện chịu cả án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Anh K đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001415404 ngày 01/7/2024. (Anh K đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hương

